

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Về tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

Căn cứ Văn bản số 975/SKHCN-TĐC ngày 02/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên về việc báo cáo việc áp dụng/chuyển đổi, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2020 tại cơ quan, đơn vị.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2020 với một số nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

- Tên đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR): Bùi Như Việt
- + Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuần Giáo
- + Tel: 0215.8508.666
- Tên cán bộ giúp đại diện lãnh đạo theo dõi việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng: Ngô Văn Thịnh
- + Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuần Giáo
- + Tel: 098.817.3685

2. Phạm vi Số phòng áp dụng hệ thống/Tổng số phòng hiện có: 13/13

3. Danh mục các Thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố và đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	Lĩnh vực An toàn lao động cấp huyện
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng cấp huyện
3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng cấp huyện

4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
5	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
6	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
7	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
8	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
9	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
10	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
11	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
12	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
14	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
15	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
16	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
17	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện

18	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
19	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp huyện
20	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện
21	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện
22	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật cấp huyện
23	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước cấp huyện
24	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước cấp huyện
25	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương cấp huyện
26	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (cấp huyện)	Lĩnh vực Chứng thực
27	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Lĩnh vực Dân tộc cấp huyện
28	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Lĩnh vực Dân tộc cấp huyện
29	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
30	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
31	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện

32	Xoá đăng ký thế chấp	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
33	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
34	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
35	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
36	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
37	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
38	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp huyện
39	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
40	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
41	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
42	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
43	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
44	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
45	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện

46	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
47	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
48	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất)	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
49	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
50	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
51	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
52	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
53	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
54	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện

	đất	
55	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
56	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
57	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
58	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
59	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
60	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
61	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
62	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện

63	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
64	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
65	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
66	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
67	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
68	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
69	Làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
70	Làm rõ hồ sơ dự thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
71	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
72	Làm rõ hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
73	Mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
74	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
75	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
76	Phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp

	vấn	huyện
77	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
78	Sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
79	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
80	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
81	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
82	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
83	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn (cấp huyện)	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
84	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Lĩnh vực Đấu thầu cấp huyện
85	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
86	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
87	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
88	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
89	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện

90	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
91	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
92	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
93	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực Đường thủy nội địa cấp huyện
94	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
95	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
97	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
98	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
99	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Lĩnh vực Gia đình cấp huyện
100	thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại cấp huyện
101	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại cấp huyện
102	thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo cấp huyện
103	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cấp huyện

104	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
105	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
106	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
107	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
108	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
109	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
110	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
111	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
112	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
113	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ

		sở khác cấp huyện
114	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
115	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
116	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
117	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
118	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
119	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
120	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
121	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
122	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện

123	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
124	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
125	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
126	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác cấp huyện
127	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	Lĩnh vực Giáo dục Mầm non cấp huyện
128	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	Lĩnh vực Giáo dục Mầm non cấp huyện
129	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện
130	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học cấp huyện
131	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Lĩnh vực Giáo dục Thường xuyên cấp huyện
132	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục Trung học cấp huyện
133	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Tiếp nhận hồ sơ tại phòng)
134	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp huyện
135	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp huyện
136	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống

		giáo dục quốc dân cấp huyện
137	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cấp huyện
138	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cấp huyện
139	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
140	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
141	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
142	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
143	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
144	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
145	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
146	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
147	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
148	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
149	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng và đô thị cấp huyện
150	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Lĩnh vực Kinh doanh khí cấp huyện
151	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Lĩnh vực Kinh doanh khí cấp huyện
152	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Lĩnh vực Kinh doanh khí cấp huyện

153	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cấp huyện
154	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cấp huyện
155	Hỗ trợ dự án liên kết	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cấp huyện
156	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	Lĩnh vực Lao động tiền lương cấp huyện
157	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Lĩnh vực Lao động tiền lương cấp huyện
158	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
159	Thủ tục Cấp lại giấy phép chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
160	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
161	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
162	Thủ tục Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
163	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
164	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
165	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện

166	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
167	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
168	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới)	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
169	Cấp giấy phép vận chuyển Gấu	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
170	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng phòng hộ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
171	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
172	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
173	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
174	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
175	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
176	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
177	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên của chủ rừng là hộ gia đình	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
178	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên diện tích đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
179	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện

	án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	
180	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
181	Thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
182	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
183	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản: chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc nhập khẩu, sau xử lý tịch thu (Đối với cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản có vi phạm các quy định của Nhà nước về hồ sơ lâm sản hoặc chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Nhà nước); động vật rừng gây nuôi trong nước và bộ phận dẫn xuất của chúng	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
184	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
185	Đóng dấu búa Kiểm lâm	Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp huyện
186	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Lĩnh vực Lễ hội cấp huyện
187	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Lĩnh vực Lễ hội cấp huyện
188	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện

189	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
190	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
191	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
192	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
193	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
194	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (cấp huyện)	Lĩnh vực Môi trường cấp huyện
195	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (cấp huyện)	Lĩnh vực Môi trường cấp huyện
196	Trợ cấp 1 lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Lĩnh vực Nội vụ cấp huyện
197	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện
198	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện
199	Thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện
200	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện
201	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Lĩnh vực Người có công cấp huyện
202	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Lĩnh vực Người có công cấp huyện

203	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	Lĩnh vực Người có công cấp huyện
204	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực Nhà ở và công sở cấp huyện
205	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp huyện
206	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp huyện
207	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp huyện
208	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện
209	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện
210	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện
211	thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng cấp huyện
212	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng cấp huyện
213	thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng cấp huyện
214	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng cấp huyện
215	thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng cấp huyện
216	Phê duyệt hương ước, quy ước sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện
217	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện
218	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật cấp

		huyện
219	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện
220	Mua hóa đơn lẻ	Lĩnh vực Quản lý công sản cấp huyện
221	Mua quyền hóa đơn	Lĩnh vực Quản lý công sản cấp huyện
222	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	Lĩnh vực Quản lý công sản cấp huyện
223	Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực Quản lý công sản cấp huyện
224	Cấp giấy phép xây dựng (xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời công trình) đối với công trình từ cấp III trở xuống (không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị), nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng cấp huyện
225	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp III trở xuống (không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị), nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng cấp huyện
226	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước cấp huyện
227	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc cấp huyện
228	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp huyện)	Lĩnh vực Tài Chính cấp huyện
229	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	Lĩnh vực Tài nguyên nước cấp huyện
230	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất	Lĩnh vực Tài nguyên nước cấp huyện
231	thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Lĩnh vực Tiếp công

		dân cấp huyện
232	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy nhà nước cấp huyện
233	phê duyệt điều lệ hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
234	Thành lập hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
235	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
236	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
237	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
238	Thủ tục hội tự giải thể	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
239	Thủ tục đổi tên hội	Lĩnh vực Tổ chức hội cấp huyện
240	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
241	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
242	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
243	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
244	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
245	Thủ tục thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
246	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
247	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện

	tỉnh	
248	Thủ tục đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Lĩnh vực Tôn giáo cấp huyện
249	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
250	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
251	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
252	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
253	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
254	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
255	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
256	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ cấp huyện
257	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
258	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
259	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác

		xã cấp huyện
260	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
261	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
262	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
263	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
264	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
265	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
266	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
267	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
268	Đăng ký hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
269	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
270	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
271	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
272	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Lĩnh vực Thành lập và

		hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
273	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
274	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
275	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã cấp huyện
276	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) cấp huyện
277	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
278	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
279	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
280	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
281	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
282	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng cấp huyện
283	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng Trung ương cấp huyện
284	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng Trung ương cấp huyện
285	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán	Lĩnh vực Thú y cấp huyện

	thuốc thú y).	
286	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	Lĩnh vực Thủy lợi cấp huyện
287	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	Lĩnh vực Thư viện cấp huyện
288	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
289	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
290	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
291	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
292	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
293	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở cấp huyện
294	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ phototcopy	Lĩnh vực Xuất Bản cấp huyện
295	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Lĩnh vực Xử lý đơn thư cấp huyện
296	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	Quản lý hoạt động xây dựng (cấp Huyện)
297	Cấp bản sao từ sổ gốc	Lĩnh vực Chứng thực
298	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (cấp huyện)	Lĩnh vực Chứng thực
299	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của phòng Tư pháp (cấp huyện)	Lĩnh vực Chứng thực
300	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của phòng Tư pháp (cấp huyện)	Lĩnh vực Chứng thực

301	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Lĩnh vực Đất đai cấp huyện
302	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp huyện
303	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp huyện
304	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
305	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
306	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
307	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
308	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch cấp huyện
309	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện
310	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
311	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
312	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
313	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp huyện

314	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) cấp huyện
315	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) cấp huyện
316	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) cấp huyện
317	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) cấp huyện
318	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng cấp huyện
319	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng cấp huyện
320	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Lĩnh vực Xuất Bản cấp huyện
321	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	Lĩnh vực Xuất Bản cấp huyện
322	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
323	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
324	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước cấp huyện
325	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Tiếp nhận hồ sơ tại phòng)

4. Danh mục các Thủ tục hành chính đã được đưa vào áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Kí hiệu quy trình ISO
1	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	Văn hóa Thông tin	QT.VH.01
2	Quy trình xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	Văn hóa Thông tin	QT.VH.02
3	Quy trình tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Văn hóa Thông tin	QT.VH.03
4	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	Văn hóa Thông tin	QT.VH.04
5	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	Văn hóa Thông tin	QT.VH.05
6	Công nhận lần đầu "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	Văn hóa Thông tin	QT.VH.06
7	Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	Văn hóa Thông tin	QT.VH.07
8	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	Văn hóa Thông tin	QT.VH.08
9	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.09
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.10
11	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.11
12	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.12
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.13

14	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	Văn hóa Thông tin	QT.VH.14
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Văn hóa Thông tin	QT.VH.15
16	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Văn hóa Thông tin	QT.VH.16
17	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Văn hóa Thông tin	QT.VH.17
18	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Văn hóa Thông tin	QT.VH.18
19	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Văn hóa Thông tin	QT.VH.19
20	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	Văn hóa Thông tin	QT.VH.20
21	Quy trình đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa Thông tin	QT.VH.21
22	Quy trình thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa Thông tin	QT.VH.22
23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Kinh tế Công thương	QT.KT.01
24	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Kinh tế Công thương	QT.KT.02
25	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Kinh tế Công thương	QT.KT.03
26	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Kinh tế Công thương	QT.KT.04
27	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Kinh tế Công thương	QT.KT.05

28	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Kinh tế Công thương	QT.KT.06
29	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Kinh tế Công thương	QT.KT.07
30	Cấp sửa đổi, bổ sung cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Kinh tế Công thương	QT.KT.08
31	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Kinh tế Công thương	QT.KT.09
32	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Kinh tế Công thương	QT.KT.10
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Kinh tế Công thương	QT.KT.11
34	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Kinh tế Công thương	QT.KT.12
35	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	Kinh tế Công thương	QT.KT.13
36	Thẩm định báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật/báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	Kinh tế Công thương	QT.KT.14
37	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Kinh tế Công thương	QT.KT.15
38	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp III trở xuống (không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị), nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản	Kinh tế Công thương	QT.KT.16

39	Cấp giấy phép xây dựng (xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời công trình) đối với công trình từ cấp III trở xuống (không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị), nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử	Kinh tế Công thương	QT.KT.17
40	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Kinh tế Công thương	QT.KT.18
41	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Kinh tế Công thương	QT.KT.19
42	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Kinh tế Công thương	QT.KT.20
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh tế Công thương	QT.KT.21
44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh tế Công thương	QT.KT.22
45	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh tế Công thương	QT.KT.23
46	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.01
47	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.02
48	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.03

49	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.04
50	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.05
51	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.06
52	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.07
53	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên của chủ rừng là hộ gia đình	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.08
54	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.09
55	Sửa đổi bổ sung nội dung Quyết định Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.10
56	Hỗ trợ dự án liên kết	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.11
57	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.12
58	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp	Nông nghiệp và Phát triển	QT.NN.13

	huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	nông thôn	
59	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.14
60	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.15
61	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.16
62	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.17
63	Thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QT.NN.18
64	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	QT.DT.01
65	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	QT.DT.02
66	Quy trình cấp bản sao từ sổ gốc	Tư pháp	QT.TP.01
67	Quy trình công nhận báo cáo viên pháp luật	Tư pháp	QT.TP.02
68	Quy trình miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	Tư pháp	QT.TP.03
69	Quy trình cấp bản sao trích lục hộ tịch	Tư pháp	QT.TP.04
70	Quy trình đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.05
71	Quy trình đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.06
72	Quy trình đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Tư pháp	QT.TP.07
73	Quy trình đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.08

74	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Tư pháp	QT.TP.09
75	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.10
76	Quy trình thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Tư pháp	QT.TP.11
77	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.12
78	Quy trình đăng ký giám hộ có yếu tố nước	Tư pháp	QT.TP.13
79	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.14
80	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.15
81	Quy trình đăng ký khai tử có yếu tố nước	Tư pháp	QT.TP.16
82	Quy trình đăng ký kết hôn có yếu tố nước	Tư pháp	QT.TP.17
83	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	QT.TP.18
84	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Tư pháp	QT.TP.19
85	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Tư pháp	QT.TP.20
86	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của phòng Tư pháp	Tư pháp	QT.TP.21
87	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của phòng	Tư pháp	QT.TP.22
88	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Tư pháp	QT.TP.23
89	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Tư pháp	QT.TP.24
90	Quy trình chi trả tiền bồi thường (cấp huyện)	Tư pháp	QT.TP.25
91	Quy trình trả lại tài sản (cấp huyện)	Tư pháp	QT.TP.26
92	Quy trình chuyên giao quyết định giải quyết bồi thường (cấp huyện)	Tư pháp	QT.TP.27
93	Quy trình giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường (cấp huyện)	Tư pháp	QT.TP.28
94	Phê duyệt hương ước, quy ước sửa đổi, bổ	Tư pháp	QT.TP.29

95	Quy trình thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Tư pháp	QT.TP.30
96	Quy trình thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nội vụ	QT.NV.01
97	Quy trình thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Nội vụ	QT.NV.02
98	Quy trình thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Nội vụ	QT.NV.03
99	Quy trình thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Nội vụ	QT.NV.04
100	Quy trình thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Nội vụ	QT.NV.05
101	Quy trình công nhận ban vận động thành lập	Nội vụ	QT.NV.06
102	Quy trình thành lập hội	Nội vụ	QT.NV.07
103	Quy trình phê duyệt điều lệ hội	Nội vụ	QT.NV.08
104	Quy trình chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Nội vụ	QT.NV.09
105	Quy trình đổi tên hội	Nội vụ	QT.NV.10
106	Quy trình hội tự giải thể	Nội vụ	QT.NV.11
107	Quy trình báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Nội vụ	QT.NV.12
108	Quy trình thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Nội vụ	QT.NV.13
109	Quy trình thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Nội vụ	QT.NV.14
110	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Nội vụ	QT.NV.15
111	Quy trình thi tuyển công chức	Nội vụ	QT.NV.16
112	Quy trình xét tuyển công chức	Nội vụ	QT.NV.17
113	Quy trình tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	Nội vụ	QT.NV.18
114	Quy trình xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Nội vụ	QT.NV.19

115	Quy trình thi tuyển viên chức	Nội vụ	QT.NV.20
116	Quy trình xét tuyển viên chức	Nội vụ	QT.NV.21
117	Quy trình xét tuyển đặc cách viên chức	Nội vụ	QT.NV.22
118	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm	Nội vụ	QT.NV.23
119	Quy trình tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Nội vụ	QT.NV.24
120	Quy trình tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ	Nội vụ	QT.NV.25
121	Quy trình tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Nội vụ	QT.NV.26
122	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Nội vụ	QT.NV.27
123	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Nội vụ	QT.NV.28
124	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Nội vụ	QT.NV.29
125	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	Nội vụ	QT.NV.30
126	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu	Thanh tra	QT.TTr.01
127	Quy trình giải quyết khiếu nại lần 2	Thanh tra	QT.TTr.02
128	Quy trình giải quyết tố cáo	Thanh tra	QT.TTr.03
129	Quy trình tiếp công dân	Thanh tra	QT.TTr.04
130	Quy trình xử lý đơn	Thanh tra	QT.TTr.05
131	Quy trình thực hiện việc kê khai tài sản thu	Thanh tra	QT.TTr.06
132	Quy trình công khai bản kê khai tài sản, thu	Thanh tra	QT.TTr.07
133	Quy trình xác minh tài sản, thu nhập	Thanh tra	QT.TTr.08
134	Quy trình tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thanh tra	QT.TTr.09
135	Quy trình thực hiện việc giải trình	Thanh tra	QT.TTr.10
136	Quy trình cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	Y tế	QT.YT.01
137	Quy trình cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	Y tế	QT.YT.02
138	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.01

139	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Đăng ký đất đai	QT.TT.02
140	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Đăng ký đất đai	QT.TT.03
141	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Đăng ký đất đai	QT.TT.04
142	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Đăng ký đất đai	QT.TT.05
143	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.06
144	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Đăng ký đất đai	QT.TT.07
145	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đăng ký đất đai	QT.TT.08
146	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.09
147	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.10
148	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Đăng ký đất đai	QT.TT.11
149	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Đăng ký đất đai	QT.TT.12
150	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Đăng ký đất đai	QT.TT.13
151	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng	Đăng ký đất đai	QT.TT.14

152	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.15
153	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Đăng ký đất đai	QT.TT.16
154	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đăng ký đất đai	QT.TT.17
155	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đăng ký đất đai	QT.TT.18
156	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng	Đăng ký đất đai	QT.TT.19
157	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Đăng ký đất đai	QT.TT.20
158	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành	Đăng ký đất đai	QT.TT.21
159	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Đăng ký đất đai	QT.TT.22

160	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Đăng ký đất đai	QT.TT.23
161	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.24
162	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đăng ký đất đai	QT.TT.25
163	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Đăng ký đất đai	QT.TT.26
164	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Đăng ký đất đai	QT.TT.27
165	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Đăng ký đất đai	QT.TT.28
166	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Đăng ký đất đai	QT.TT.29
167	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Đăng ký đất đai	QT.TT.30
168	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Đăng ký đất đai	QT.TT.31
169	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký đất đai	QT.TT.32

170	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Đăng ký đất đai	QT.TT.33
171	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Đăng ký đất đai	QT.TT.34
172	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục	QT.GD.01
173	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Giáo dục	QT.GD.02
174	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục	QT.GD.03
175	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục	QT.GD.04
176	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục	QT.GD.05
177	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục	QT.GD.06
178	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Giáo dục	QT.GD.07
179	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục	QT.GD.08
180	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Giáo dục	QT.GD.09
181	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Giáo dục	QT.GD.10
182	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục	QT.GD.11
183	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục	QT.GD.12
184	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục	QT.GD.13
185	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục	QT.GD.14
186	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Giáo dục	QT.GD.15
187	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Giáo dục	QT.GD.16
188	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục	QT.GD.17
189	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Giáo dục	QT.GD.18
190	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục	QT.GD.19
191	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục	QT.GD.20

192	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục	QT.GD.21
193	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung	Giáo dục	QT.GD.22
194	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	Giáo dục	QT.GD.23
195	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	Giáo dục	QT.GD.24
196	Chuyên đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	Giáo dục	QT.GD.25
197	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục	QT.GD.26
198	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	Giáo dục	QT.GD.27
199	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục	QT.GD.28
200	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ	Giáo dục	QT.GD.29
201	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục	QT.GD.30
202	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục	QT.GD.31
203	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục	QT.GD.32
204	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục	QT.GD.33
205	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Giáo dục	QT.GD.34
206	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ	Giáo dục	QT.GD.35
207	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Giáo dục	QT.GD.36
208	Quy trình cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ đi thăm viếng mộ liệt sỹ	Lao động thương binh và xã hội	QT.01/NCC
209	Quy trình cấp Giấy giới thiệu di dời hài cốt liệt sỹ	Lao động thương binh và xã hội	QT.02/NCC

210	Quy trình Quy tập và xây vỏ mộ liệt sỹ	Lao động thương binh và xã hội	QT.03/NCC
211	Quy trình Chi trả chế độ Thờ cúng liệt sỹ	Lao động thương binh và xã hội	QT.04/NCC
212	Quy trình Giải quyết chính sách đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ tái giá	Lao động thương binh và xã hội	QT.05/NCC
213	Quy trình Trợ cấp đối với Thương binh, bệnh binh	Lao động thương binh và xã hội	QT.06/NCC
214	Quy trình Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ Quy trình trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Lao động thương binh và xã hội	QT.07/NCC
215	Quy trình Đề nghị cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Lao động thương binh và xã hội	QT.08/NCC
216	Quy trình Giải quyết cấp thẻ Bảo hiểm y tế	Lao động thương binh và xã hội	QT.09/NCC
217	Quy trình Thủ tục di chuyển hồ sơ NCC	Lao động thương binh và xã hội	QT.10/NCC
218	Quy trình Giải quyết chế độ mai táng phí cho NCC	Lao động thương binh và xã hội	QT.II/NCC
219	Quy trình Giải quyết chế độ Ưu đãi giáo dục đối với thân nhân NCC	Lao động thương binh và xã hội	QT.12/NCC
220	Quy trình Trợ cấp một lần đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị bắt, tù đày	Lao động thương binh và xã hội	QT.13/NCC
221	Quy trình Trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc	Lao động thương binh và xã hội	QT.14/NCC
222	Quy trình Đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi đối với anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến.	Lao động thương binh và xã hội	QT.15/NCC

223	Quy trình Quy trình giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh	Lao động thương binh và xã hội	QT.16/NCC
224	Quy trình Xét đề nghị hưởng trợ cấp đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Lao động thương binh và xã hội	QT.17/NCC
225	Quy trình Trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Lao động thương binh và xã hội	QT.18/NCC
226	Quy trình Chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công, thân nhân với cách mạng	Lao động thương binh và xã hội	QT.19/NCC
227	Quy trình Chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào từ 01/5/1975 đến ngày 31/12/1988 tại Lào và sang giúp Campuchia từ 01/01/1979 đến ngày 31/8/1989 tại Campuchia.	Lao động thương binh và xã hội	QT.20/NCC
228	Quy trình Đề nghị giải quyết chế độ đối với thân nhân: người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc chết trước ngày 01/01/1995	Lao động thương binh và xã hội	QT.21/NCC
229	Quy trình tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lao động thương binh và xã hội	QT.01/BTXH
230	Quy trình tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lao động thương binh và xã hội	QT.02/BTXH
231	Quy trình Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội. nhà xã hội	Lao động thương binh và xã hội	QT.03/BTXH
232	Quy trình Thực hiện điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	Lao động thương binh và xã hội	QT.04/BTXH

233	Quy trình Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lao động thương binh và xã hội	QT.05/BTXH
234	Quy trình Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lao động thương binh và xã hội	QT.06/BTXH
235	Quy trình Hỗ trợ kinh phí nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Lao động thương binh và xã hội	QT.07/BTXH
236	Quy trình Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm người khuyết tật đặc biệt nặng)	Lao động thương binh và xã hội	QT.08/BTXH
237	Quy trình Hỗ trợ chi phí mai tang cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại công đồng	Lao động thương binh và xã hội	QT.09/BTXH
238	Quy trình Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Lao động thương binh và xã hội	QT.10/BTXH
239	Quy trình Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	Lao động thương binh và xã hội	QT.11/BTXH
240	Quy trình cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	Lao động thương binh và xã hội	QT.12/BTXH
241	Quy trình cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	Lao động thương binh và xã hội	QT.13/BTXH
242	Quy trình Quy trình tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Lao động thương binh và xã hội	QT.14/BTXH
243	Quy trình Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp sau cai nghiện tại Trung tâm	Lao động thương binh và xã hội	QT.01/TNXH
244	Quy trình Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp sau cai nghiện tại Trung tâm	Lao động thương binh và xã hội	QT.02/TNXH
245	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp huyện)	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.01

246	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.02
247	Tạm ngừng hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.03
248	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.04
249	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.05
250	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.06
251	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành lập hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.07
252	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.08
253	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập, chia tách hoặc hợp	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.09
254	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ cá thể	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.10
255	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.11
256	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.12
257	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.13
258	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ cá thể.	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.14
259	Mua hóa đơn lẻ	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.15
260	Mua quyển hóa đơn	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.16
261	Điều chuyển tài sản nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.17
262	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.18
263	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.19
264	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.20

265	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.21
266	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.22
267	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.23
268	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia tách	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.24
269	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.25
270	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Đăng kí kinh doanh	QT.TC.26
271	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.01
272	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.02
273	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.03
274	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.04
275	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.05
276	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.06
277	Phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.07

278	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.08
279	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.09
280	Mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.10
281	Làm rõ hồ sơ dự thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.11
282	Làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.12
283	Sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi	Đấu thầu	QT.ĐT.13
284	Làm rõ hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi	Đấu thầu	QT.ĐT.14
285	Phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Đấu thầu	QT.ĐT.15
286	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn (cấp huyện)	Đấu thầu	QT.ĐT.16
287	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Đấu thầu	QT.ĐT.17
288	Quy trình giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân cấp huyện	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-01
289	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-02
290	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-03
291	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-04
292	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-05

293	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-06
294	Quy trình đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-07
295	Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-08
296	Quy trình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-09
297	Quy trình đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-10
298	Quy trình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-11
299	Quy trình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện Quy trình chuyển quyền theo quy định	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-12

300	Quy trình đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-13
301	Quy trình bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-14
302	Quy trình đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với an; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-15
303	Quy trình đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-16
304	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-17
305	Quy trình Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-18
306	Quy trình Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-19

307	Quy trình đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-20
308	Quy trình xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-21
309	Quy trình đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-22
310	Quy trình đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-23
311	Quy trình gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-24
312	Quy trình xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-25
313	Quy trình tách thửa hoặc hợp thửa đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-26
314	Quy trình cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-27
315	Quy trình chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-28
316	Quy trình đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-29
317	Quy trình thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-30
318	Quy trình xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-31

319	Quy trình xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-32
320	Quy trình đăng ký khai thác nước dưới đất	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-33
321	Quy trình lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Tài nguyên môi trường	QT-TNMT-34

5. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 khi có sự mở rộng, thu hẹp hệ thống theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và thông báo rằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp.

UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về việc ban hành Hệ thống văn bản quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

6. Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng để áp dụng.

Thường xuyên cập nhật, triển khai các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xử lý công việc thuộc phạm vi của HTQLCL. Huyện đã thực hiện chuyển đổi áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đưa vào hoạt động tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

7. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo nhận thức, kỹ năng áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho công chức, thành viên ban chỉ đạo ISO, tổ viên tổ giúp việc.

Trong năm 2020, UBND huyện đã cử 02 công chức tham gia lớp tập huấn “Kỹ năng duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015” do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên tổ chức vào tháng 9/2020 và cung cấp tài liệu và hướng dẫn sử dụng trên hệ thống điều hành nội bộ (TDOffice) đến từng cán bộ, công chức, viên chức.

8. Mục tiêu chất lượng cơ quan và của các phòng/ban năm 2020

Đã thực hiện ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2020 ngày 18/02/2020 với mục tiêu phát huy những thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực và trách nhiệm, đạt hiệu quả cao trong giải quyết công việc thông qua áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015, gắn liền với cơ chế “một cửa”.

9. Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cơ quan/phòng ban năm 2020

UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 18/02/2020 về việc duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo

TCVN 9001:2015. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân hiểu rõ bản chất, vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 trong cải cách hành chính.

10. Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng

Tổ chức hướng dẫn cho những bộ phận, cá nhân còn yếu về vận hành Hệ thống quản lý chất lượng và cán bộ mới. Thực hiện cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo hướng đơn giản và hiệu quả hơn. Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng bổ sung các quy trình mới vào Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

11. Kinh phí bố trí cho hoạt động áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2020

Trong năm 2020, huyện Tuần Giáo đã phê duyệt dự toán kinh phí để xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại xã Rạng Đông và xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với tổng kinh phí: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 17/02/2020. Tính đến hết tháng 6 năm 2020, toàn huyện đã có 19/19 xã, thị trấn duy trì và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đạt 100% kế hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ